

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 99/2020/HS-ST;
Ngày: 04-12-2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Long**;

2/ Bà **Phan Thị Đẹp**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho – tỉnh Tiền Giang tham
gia phiên tòa:* Ông **Huỳnh Thanh Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho,
xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2020/HSST ngày 30 tháng
10 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HS ngày 17
tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T sinh năm 1983, tại tỉnh Hưng Yên;

Nơi cư trú và chỗ ở: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp:
Buôn bán; trình độ học vấn 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; con ông Nguyễn
Minh K sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị X sinh năm 1961; bị cáo có chồng là Lê
Hoàng S sinh năm 1980; Bị có 02 người con (con lớn sinh năm 2000 và con nhỏ
sinh năm 2012; tiền sự: không có; tiền án: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp
ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 166 thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nơi làm việc: Cửa hàng Vinmart tại số 152 đường L, phường 6, thành phố
Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Lê Hoàng S**, sinh năm 1980 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 53/5 đường L, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 53 tổ 2 ấp 2, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. **Võ Văn H**, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 30/3/2020, bị cáo Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô biển số 63B9-029.87 đến cửa hàng Vinmart+, địa chỉ số 152 đường L, phường 6, thành phố Mỹ Tho do chị Nguyễn Thị L làm quản lý để mua đồ. Lợi dụng sơ hở của cửa hàng, bị cáo T lén lút đến kệ để thịt lấy trộm 03 khay thịt sườn heo non, mỗi khay có trọng lượng 300 gam trị giá 84.000 đồng/khay. Tất cả 03 khay thịt được bao bằng màng bọc nylon, sau đó bị cáo T dùng tay xé màng bọc nylon của 02 khay và lấy thịt giấu trong 02 túi của áo khoác của bị cáo đang mặc trên người rồi ném bỏ lại 02 khay không còn thịt dưới kệ gia vị. Đối với khay thịt còn lại, bị cáo T để nguyên giấu trong người phía trước bụng. Mua đồ dùng xong, bị cáo T đến quầy tính tiền. Sau khi tính tiền xong, chị L nghi ngờ nên hỏi bị cáo T có lấy thịt không, bị cáo T trả lời chỉ xem nhưng không có lấy. Qua kiểm tra camera và kiểm tra tại kệ để thịt thì bị cáo T thừa nhận đã lấy trộm 03 khay thịt sườn heo nêu trên nên chị L trình báo Cơ quan Công an.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 2447 ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá thành phố Mỹ Tho kết luận 03 khay thịt loại sườn non heo, trọng lượng mỗi khay thịt 300 gam có tổng giá trị là 194.400 đồng.

Tại Cáo trạng số 112/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Mỹ Tho đã trả lại cho bị hại L: 01 khay thịt (loại sườn non heo), trọng lượng 300 gam có màng bọc nylon bên ngoài; Thịt sườn non heo, trọng lượng 600 gam và 02 khay xếp đựng thịt sườn non heo.

Đối với 01 cái áo khoác màu xanh (loại vải thun xanh ngọc đậm) trên ngực trái có chữ A màu xanh dương và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angel màu đen xám biển số 63B9-029.87, số máy MVDABH024664, số khung 11HHAH024664, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho quản lý chờ xử lý. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và

Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch tiêu hủy 01 cái áo khoác màu xanh (loại vải thun xanh ngọc đậm) trên ngực trái có chữ A màu xanh dương và đề nghị trả lại cho anh Lê Hoàng S 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angel màu đen xám biển số 63B9-029.87, số máy MVDABH024664, số khung 11HHAH024664

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường số tiền 252.000 đồng cho bị hại Long. Chị L đã nhận lại đủ số tiền bồi thường của 03 khay thịt bị mất trộm nên không yêu cầu gì khác.

Phát biểu tự bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị T: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Trong quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng nêu trên đã có lời khai cụ thể, đầy đủ, rõ ràng và bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây khó khăn cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 30/3/2020 tại cửa hàng Vinmart+, địa chỉ số 152 đường L, phường 6, thành phố Mỹ Tho, bị cáo Nguyễn Thị T đã lén lút lấy trộm 03 khay thịt loại sườn non heo của chị Nguyễn Thị L. Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 194.400 đồng. Vào ngày 30/10/2019, bị cáo T bị Công an phường 5, thành phố Mỹ Tho ra Quyết định xử phạt hành chính với mức phạt là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/10/2019 (Quyết định số 142 ngày 30/11/2019). Bị cáo T đã nộp phạt xong vào ngày 01/11/2019. Bị cáo T có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng*

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) *Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;* ”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã đưa ra chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo T về tội phạm nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ, hành vi đó không chỉ làm thiệt hại đến tài sản của người khác, mà còn gây hoang mang làm cho nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây mất trật tự xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo T không có tiền án và không có tiền sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và bị cáo gây thiệt hại không lớn (Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 194.400 đồng) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định điểm b, điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng điểm b, điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã bồi thường số tiền 252.000 đồng cho bị hại L. Chị L đã nhận lại đủ số tiền bồi thường của 03 khay thịt bị mất trộm và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Mỹ Tho đã trả lại cho bị hại L: 01 khay thịt (loại sườn non heo), trọng lượng 300 gam có màng bọc nylon bên ngoài; Thịt sườn non heo, trọng lượng 600 gam và 02 khay xộp đựng thịt sườn non heo cho bị hại Nguyễn Thị L. Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 cái áo khoác màu xanh (loại vải thun xanh ngọc đậm) trên ngực trái có chữ A màu xanh dương là tài sản của bị cáo T. Bị cáo T đã sử dụng để cất giấu tài sản trộm được và có giá trị không đáng kể. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội

đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 cái áo khoác màu xanh (loại vải thun xanh ngọc đậm) trên ngực trái có chữ A màu xanh dương.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angel màu đen xám biển số 63B9-029.87, số máy MVDABH024664, số khung 11HHAH024664 mà bị cáo T đã sử dụng làm phương tiện đi từ nhà đến cửa hàng Vinmart+, địa chỉ số 152 đường L, phường 6, thành phố Mỹ Tho. Xe mô tô trên do anh Lê Hoàng S mua tại dịch vụ cầm đồ T1 do anh Nguyễn Văn K làm chủ với giá 5.500.000 đồng. Anh S mua xe của anh K có làm biên nhận. Quá trình điều tra xác định nguồn gốc xe trên do anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972 ngụ số 53/5 L, phường 6, thành phố Mỹ Tho đứng tên chủ sở hữu. Qua đối chất, anh T cho rằng xe mô tô của anh đã mất khoảng 02 năm nhưng anh T chỉ trình báo bằng lời nói với công an ấp Bình Tạo, xã Trung An và anh T có yêu cầu được nhận lại xe. Qua đối chất giữa anh T và công an ấp Bình Tạo thì anh T anh không nhớ đã trình báo việc mất xe cho ai và anh T không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh anh đã mất xe mô tô biển số 63B9-029.87. Về phía anh K đã trình bày rằng: Anh T đã mang xe mô tô biển số 63B9-029.87 cùng bản chính giấy đăng ký xe mô tô trên và bản photo giấy chứng minh nhân dân của anh T đến cầm tại dịch vụ cầm đồ của anh và sau 02 năm anh T không đến nhận lại xe nên anh K đã bán lại xe mô tô biển số 63B9-029.87 cho anh S với giá 5.500.000 đồng. Xét lời khai của anh S là có căn cứ và anh S không biết bị cáo T sử dụng xe để đi trộm tài sản và anh S có yêu cầu được nhận lại xe. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc trả lại xe mô tô biển số 63B9-029.87 cho anh S.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b, điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 và điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Thị T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian giám sát, giáo dục bị cáo.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái áo khoác màu xanh (loại vải thun xanh ngọc đậm) trên ngực trái có chữ A màu xanh dương.

Trả lại cho anh Lê Hoàng S 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angel màu đen xám biển số 63B9-029.87, có kính chiếu hậu bên trái, xe đã qua sử dụng, trầy xước, hư hỏng, xe không nổ máy, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đang giữ toàn bộ các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản chiếm đoạt.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Công an Tp Mỹ Tho;
- C.c THADS Tp Mỹ Tho;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

MAI THỊ MỸ TRANG